

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 27 tháng 5 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình; Ông Phan Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy Tr**, sinh năm 1982 tại xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ X, CB, phường ĐM, quận HĐ, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1959 và bà Khương Thị Th, sinh năm 1960; Vợ là: Phạm Thị H, sinh năm 1984. Con có 03 con, con lớn nhất sinh nam 2008, con nhỏ nhất năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường X, quận N, TP. Hà Nội

- Anh Phùng Thế A, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã CĐ, huyện BV, TP. Hà Nội

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã TA, huyện BV, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019, do chơi bời và làm ăn thua lỗ, vay nợ nhiều nơi và không có khả năng trả nợ, Nguyễn Huy Tr nảy sinh ý định sẽ tìm người cho thuê xe ô tô tự lái để thuê rồi cầm cố hoặc bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Thực hiện ý định, Tr sử dụng tài khoản facebook có tên “Huy Tr” của mình để tìm kiếm trên mạng xã hội facebook người cho thuê xe ô tô. Tr tìm được thông tin anh Nguyễn Mạnh H, trú tại: tổ dân phố 4, P. XP, Q., TP. Hà Nội có đăng bài cho thuê xe ô tô tự lái để kinh doanh taxi. Tr chủ động liên lạc theo số điện thoại của anh H ở bài đăng để đề nghị anh H cho thuê xe. Anh H yêu cầu Tr chuẩn bị hồ sơ thuê xe. Đến sáng ngày 01/4/2019, Tr một mình đến quán nước ở khu vực gần sân vận động Mỹ Đình gặp anh H để thỏa thuận và làm hợp đồng thuê xe ô tô. Tại đây, Tr cùng anh H và chị Trương Thị Th là vợ anh H đã thỏa thuận, thống nhất với nhau nội dung: vợ chồng anh H cho Tr thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, BKS: 30E-530.37 của gia đình anh H (đăng ký xe đứng tên anh H) trong thời hạn 01 năm để kinh doanh dịch vụ taxi với số tiền 10.000.000 đồng/01 tháng và 10 ngày Tr phải đưa xe về nhà anh H để kiểm tra xe và đóng tiền thuê xe. Ngoài ra, Tr phải đặt cọc cho vợ chồng anh H số tiền 5.000.000 đồng và trả trước nửa tháng tiền thuê xe là 5.000.000 đồng. Tr và chị Th đã ký hợp đồng thuê xe với các nội dung trên. Tr đã giao cho vợ chồng anh H số tiền 10.000.000 đồng, anh H đã giao chiếc xe ô tô Vios, BKS: 30E-530.37 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc (bản gốc) và một bản photo đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh H của chiếc xe trên cho Tr. Sau khi thuê được chiếc xe trên, Tr tìm người làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô để mua. Tr tiếp tục sử dụng tài khoản facebook của mình tìm kiếm và tìm được một người có tài khoản facebook tên là “Phan Anh” nhận làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô. Tr đã liên lạc, thỏa thuận và thuê người này làm giả 02 Chứng nhận đăng ký xe ô tô có nội dung giống như Chứng nhận đăng ký xe ô tô mà Tr thuê của anh H nhưng thay mục chủ sở hữu bằng tên và thông tin địa chỉ của Tr với giá 8.000.000đ. Sau khi làm giả được Chứng nhận đăng ký xe, Tr nhờ người quen là Phùng Văn H - Trú tại: PS, BV, Hà Nội tìm hộ người có thể cầm cố hoặc mua chiếc xe ô tô nêu trên. Sau đó, Hào đã giới thiệu cho Tr biết Phùng Thế A - Trú tại: CD, BV, Hà Nội. Tr đã chủ động liên lạc với Thế A đề nghị cầm cố xe ô tô Vios, BKS: 30E-530.37. Ngày 30/4/2019, Tr một mình điều khiển chiếc xe ô tô Vios trên đến cửa hàng của Thế A ở thị trấn TĐ, BV, Hà Nội. Tại đây, Tr được biết Thế A có cầm cố giấy tờ xe ô

tô nên Tr đã mang giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của chiếc xe Vios trên đề nghị Thế A cho Tr với số tiền 100.000.000 đồng với mục đích giữ lại xe để mang về cho anh H kiểm tra làm tin. Thế Anh không biết giấy tờ đăng ký xe ô tô Vios của Tr là giả đã đồng ý cho Tr cầm cố với số tiền là 100.000.000 đồng. Để hợp lý hóa việc giao dịch trên, Thế Anh đã yêu cầu Tr viết 01 giấy biên nhận vay tiền, 01 giấy mượn xe và 01 giấy bán xe có nội dung nếu Tr không “chuộc” đăng ký xe thì phải bán lại chiếc xe ô tô Vios trên cho Thế Anh. Sau khi thỏa thuận, Tr giao cho Thế Anh 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của chiếc xe ô tô Vios và nhận từ Thế Anh số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, Tr điều khiển chiếc xe ô tô Vios ra về. Do có tiền từ việc chiếm đoạt thông qua cầm cố Chứng nhận đăng ký xe giả cho Thế Anh nên trong khoảng thời gian tháng 4 và tháng 5/2019, Tr đã thực hiện đúng theo hợp đồng thuê xe với anh H, mang xe về cho anh H kiểm tra và đóng tiền thuê xe cho anh H. Đến khoảng thời gian giữa tháng 5/2019, do tiếp tục cần tiền để tiêu xài và trả nợ nên Tr đã nhờ một người quen tên là Đỗ Văn Quyền - Trú tại: thôn Yên Khoái, Thụy An, Ba Vì tìm giúp người có thể cầm cố hoặc mua chiếc xe ô tô Vios trên cho Tr. Quyền đã giới thiệu cho Tr biết anh Đỗ Hồng - Trú tại: thôn Yên Khoái, Thụy An, Ba Vì, Hà Nội. Tr đã chủ động liên lạc với anh Q đề nghị anh Q cầm cố chiếc xe ô tô Vios cho Tr. Ngày 21/5/2019, Tr một mình điều khiển chiếc xe ô tô Vios đến nhà anh Q, đưa cho anh Q xem Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và tự nhận là xe của mình. Anh Q không biết xe ô tô do Tr phạm tội mà có nên đã cho Tr cầm cố đã thỏa thuận nội dung anh Q nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên cho Tr với số tiền là 250.000.000 đồng và Tr viết cho anh Q 01 giấy bán xe làm tin. Sau khi thỏa thuận, Tr giao chiếc xe ô tô Vios cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho anh Q và nhận từ anh Q số tiền 250.000.000 đồng rồi ra về. Thời gian sau đó, để che dấu hành vi của mình, không bị anh H phát hiện, Tr đã đến gặp anh Q đề nghị anh Q cho Tr mượn lại chiếc xe ô tô Vios để đi lại một thời gian. Tr trả thêm cho anh Q số tiền lãi 15 ngày tiếp theo là 7.500.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền gốc để làm tin. Khi mượn được chiếc xe, Tr mang xe về cho anh H kiểm tra và đóng tiền thuê xe đến hết tháng 6/2019 rồi sau đó mang chiếc xe trả lại cho anh Q giữ làm tin. Kể từ thời gian này, do đã tiêu xài và trả nợ hết tiền, không có khả năng đóng tiền lãi, chuộc xe về trả cho anh H nên Tr đã ngắt liên lạc với anh H, anh Q và Thế A rồi bỏ trốn.

Đến ngày 09/8/2019, anh Nguyễn Mạnh Hải đã phát hiện chiếc xe ô tô Vios, BKS: 30E-530.37 của mình đỗ trước cửa nhà anh Đỗ Hồng Q và đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm. Phùng Thế A và Đỗ Hồng Q đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì.

Quá trình điều tra, anh Đỗ Hồng Q đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 347004 mang tên Nguyễn Huy Tr.

Anh Phùng Thế A đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 347004 mang tên Nguyễn Huy Tr và 01 giấy biên nhận vay tiền, 01 giấy mượn xe, 01 giấy bán xe mà Tr đã viết cho Thế Anh khi giao dịch cầm cố Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả ngày 30/4/2019.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 233 ngày 22/10/2019 và 168 ngày 23/6/2020 để giám định 02 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 347004 mang tên Nguyễn Huy Tr mà Tr đã cầm cố cho Thế A và Đỗ Hồng Q.

Tại các Bản Kết luận giám định số 6377 ngày 03/12/2019 và 4111 ngày 31/8/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 347004 mang tên Nguyễn Huy Tr là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (bao gồm: mẫu in, hình dấu, chữ ký)”*.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 80 ngày 10/3/2020 để trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Huy Tr trên các giấy mượn xe, giấy biên nhận vay tiền, giấy bán xe của Phùng Thế A với chữ viết, chữ ký của Tr tại Cơ quan công an.

Tại Bản Kết luận giám định số 1451/C09-P5 ngày 29/4/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Huy Tr trên các giấy mượn xe, giấy biên nhận vay tiền, giấy bán xe với chữ viết, chữ ký của Tr tại cơ quan công an là do cùng một người ký, viết ra”*.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì tiếp nhận hồ sơ vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra tháng 6/2019 tại Ba Vì, Hà Nội của Cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 124 ngày 09/4/2020 của Cơ quan CSĐT- Công an Quận Nam Từ Liêm và Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 18 ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 1262 ngày 13/12/2019 để xác định trị giá tài sản là chiếc xe ô tô Vios, màu bạc, BKS: 30E-530.37 của anh Nguyễn Mạnh Hải. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 834 ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Quận Nam Từ Liêm kết luận trị giá tài sản của chiếc xe ô tô trên là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11/10/2020, thay đổi từ tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ra Quyết định khởi tố bị can số 229 ngày 25/10/2020 đối với Nguyễn Huy Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Huy Tr phạm nhiều tội, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định nhập vụ án số 04 ngày 11/10/2020, nhập vụ án hình sự “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xảy ra ngày 30/4/2019 tại TT. Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội với vụ án hình sự “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 21/5/2019 tại huyện Ba Vì, Hà Nội. Gộp chung là vụ án hình sự: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xảy ra ngày 30/4/2019 và 21/5/2019 trên địa bàn huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Hiện nay Nguyễn Huy Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử và tạm giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, BKS: 30E-530.37, số khung: 9234D9524556, số máy: 1NZY887127. VKSND huyện Ba Vì ra quyết định chuyển vật chứng, ngày 05/02/2021 anh H đã nhận lại tài sản.

*Về dân sự:

- Anh Phùng Thế A yêu cầu Nguyễn Huy Tr phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

- Anh Đỗ Hồng Q yêu cầu Nguyễn Huy Tr bồi hoàn cho anh Q số tiền 230.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Mạnh Hải yêu cầu:

+ Nguyễn Huy Tr phải bồi thường cho anh H số tiền 90.000.000 đồng theo hợp đồng thuê xe giữa Tr và anh H tính đến ngày 01/4/2020.

+ Từ ngày 01/4/2020, Nguyễn Huy Tr phải bồi thường cho anh H số tiền 10.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi anh H được nhận lại chiếc xe ô tô Vios, BKS: 30E-530.37.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 13/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy Tr về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo và anh H thống nhất bị cáo bồi thường cho anh H 100.000.000đ

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy Tr phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Đề nghị thay đổi tội danh từ Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức sang tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 BLHS.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Tr từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Xử phạt bị cáo Tr từ 2,5 năm đến 3 năm tù về Tội làm giả con dấu tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 115/2021/HSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Huy Tr trả cho anh Q 230.000.000đ, anh Thế Anh 100.000.000đ, anh H 100.000.000đ.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu và trả nợ bị cáo thuê xe ô tô BKS: 30E-530.37 trị giá 250.000.000đ của anh Nguyễn Mạnh Hải đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Hồng Quân lấy số tiền 250.000.000đ, ngoài ra bị cáo thuê làm 02 bộ giấy tờ xe giả, 01 bộ đem đi cầm cố cho anh Phùng Thế A lấy số tiền 100.000.000đ.

Hành vi đưa ra thông tin giả thuê xe ô tô của Tr đối với anh H khiến anh H tin và giao tài sản cho Tr, sau đó thuê làm giấy tờ giả đem đi cầm cố cho anh Q lấy 250.000.000đ, sử dụng giấy tờ giả rồi mang cầm cố xe chiếm đoạt tiền 100.000.000đ của Phùng Thế A; Tổng số tiền Tr chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh Hải và Phùng Thế A là 350.000.000đ đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS;

Hành vi thuê người làm giả 02 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô của bị cáo Tr đã phạm vào tội Làm giả con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 341 BLHS.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Nguyễn Mạnh Hải giá trị xe ô tô 250.000.000đ và anh Phùng Thế A số tiền 100.000.000đ do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Tính chất mức độ, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu công dân; xâm phạm tới hoạt động của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước gây mất trật tự, an ninh xã hội. Do vậy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 BLHS.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo phạm nhiều tội và đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, cần áp dụng Điều 55, 56 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với người tên Phan Anh theo lời khai của Nguyễn Huy Tr là đối tượng Tr thuê làm giả giấy tờ, tài liệu. Quá trình điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không xem xét.

Đối với Phùng Thế A là người đã nhận cầm cố Chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Nguyễn Huy Tr với số tiền 100.000.000 đồng. Nguyễn Huy Tr khai lãi xuất là 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đồng thời, Tr trả trước cho Thế Anh số tiền lãi của 15 ngày tương ứng là số tiền 7.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Phùng Thế A không thừa nhận nội dung cầm cố đăng ký xe ô tô có tính lãi xuất cho Tr và việc Tr trả cho Thế Anh số tiền 7.500.000 đồng như Tr trình bày. Vì vậy không có căn cứ xử lý Phùng Thế A về hành vi cho vay nặng lãi.

Đối với Đỗ Hồng Q là người đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 30E-530.37 cho Nguyễn Huy Tr với số tiền 250.000.000 đồng. Nguyễn Huy Tr khai nhận đã cầm cố chiếc xe ô tô trên cho Đỗ Hồng Q với số tiền 250.000.000 đồng, lãi xuất 2000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đồng thời, Tr trả trước cho Quân tiền lãi của 15 ngày tương ứng là số tiền 7.500.000 đồng. Ngoài ra, khi mượn lại chiếc xe ô tô trên từ Quân, Tr trả thêm cho Quân số tiền lãi của 15 ngày tiếp theo là số tiền 7.500.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền gốc. Quá trình điều tra, Đỗ Hồng Q không thừa nhận nội dung cầm cố xe ô tô có tính lãi xuất cho Tr và việc Tr trả 15.000.000 đồng tiền lãi như Tr trình bày, chỉ thừa nhận việc Tr đã trả cho Quân số tiền 20.000.000 đồng. Quân không biết chiếc xe ô tô trên do Tr phạm tội mà có do đó không có căn cứ xử lý Đỗ Hồng Q về hành vi cho vay nặng lãi và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Mạnh Hải đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 30E-530.37, hai bên thỏa thuận bị cáo bồi thường 100.000.000đ cho anh H, nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Anh Phùng Thế A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt 100.000.000đ; Anh Đỗ Hồng Q yêu cầu bị cáo trả số tiền 230.000.000đ. Yêu cầu của anh Phùng Thế A, Đỗ Hồng Q có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Tr chấp thuận trả tiền theo yêu cầu của anh Phùng Thế A, Đỗ Hồng Q.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe tô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios biển kiểm soát 30E – 53037; Số khung 9234D9524556; Số máy: 1NZY887127 đã được trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Mạnh Hải.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48; Điều 55; 56 Bộ luật Hình sự. Điều 331, 333 BLTTHS. Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy Tr phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Tr 9 (*Chín*) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 02 (*Hai*) năm tù về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Tổng hợp hình phạt 10 năm tù tại bản án số 115/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Huy Tr phải chấp hành hình phạt chung là 21 (*Hai mươi một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Huy Tr phải trả cho anh Nguyễn Mạnh Hải số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); Trả cho anh Phùng Thế A số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); Trả cho anh Đỗ Hồng Q số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm, ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Huy Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 21.200.000đ (*Hai mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND H. Ba Vì;
- Chi cục THADS H. Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức